

Số: ~~679~~/QĐ-BVU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~22~~ tháng ~~04~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Nhật
trình độ đại học chính quy - Đợt xét tháng 1 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-BVU ngày 17/09/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-BVU ngày 30/08/2018, 310A/QĐ-BVU ngày 04/09/2019, số 723/QĐ-BVU ngày 17/11/2020, số 191/QĐ-BVU ngày 06/09/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020, 2022;

Xét theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Nhật trình độ đại học chính quy- Đợt xét tháng 1 năm 2026 (theo 05 Danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- Công TTSV, TB egov;
- Lưu: VT, QLĐT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Bá Hoàng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 1)
(Theo hướng dẫn số 1055/HD-BVU ngày 06/4/2022)
(Đính kèm Quyết định số 679/QĐ-BVU ngày 22 tháng 04 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	JLPT N5 (Tiếng Nhật)		JLPT N4-1 (Tiếng Nhật)		JLPT N4-2 (Tiếng Nhật)		JLPT N3-1 (Tiếng Nhật)		JLPT N3-2 (Tiếng Nhật)		JLPT N3-3 (Tiếng Nhật)		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
1	21031419	Nguyễn Đăng Kim	Dung	Nữ	17/09/2003	DH21NB	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	4.10	Học kỳ 3 [2022-2023]	4.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70
2	21030857	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	05/03/2003	DH21NB	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0

Danh sách có 02 sinh viên./.

ch K



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 2)

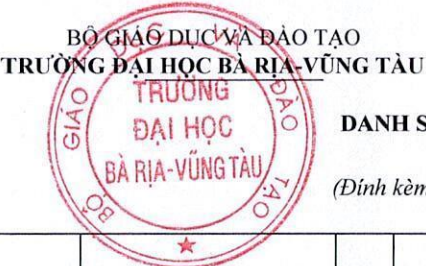
(Theo hướng dẫn số 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

(Đính kèm Quyết định số 679/QĐ-BVU ngày 02 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Nhật CDR 1 (Japanese CDR 1)		Tiếng Nhật CDR 2 (Japanese CDR 2)		Tiếng Nhật CDR 3 (Japanese CDR 3)		Tiếng Nhật CDR 4 (Japanese CDR 4)		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
1	22030812	Trần Vũ Hải	Dương	Nữ	02/07/2004	DH22PA	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
2	22030627	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	22/09/2004	DH22PA	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
3	22031611	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	30/06/1995	DH22PA	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70
4	22030822	Ngô Thị Diệu	Vinh	Nữ	16/09/2004	DH22PA	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
5	22031232	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	Nam	31/10/1995	DH22TM	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
6	22030254	Nguyễn Thanh	Đạt	Nam	14/01/1995	DH22TM	6.60	Học kỳ 1 [2022-2023]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
7	22031193	Lành Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/11/2004	DH22TM	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
8	22031461	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	26/06/2004	DH22TM	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
9	22030514	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	27/05/2004	DH22TM	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
10	22030090	Phạm Thị Thu	Minh	Nữ	19/11/2004	DH22TM	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
11	22031211	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	22/10/2004	DH22TM	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
12	22030653	Lại Thị Thảo	Nhi	Nữ	28/01/2004	DH22TM	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
13	22030709	Nguyễn Thụy	Nhi	Nữ	17/04/2004	DH22TM	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
14	22031099	Cao Nguyễn Minh	Tài	Nam	02/01/2004	DH22TM	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
15	22031484	Lăng Tiểu	Vy	Nữ	11/07/2004	DH22TM	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
16	22030306	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	Nữ	26/10/2004	DH22TM	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60

Danh sách có 16 sinh viên./

Chữ ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 3)

(Theo hướng dẫn số 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

(Đính kèm Quyết định số 679/QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	JLPT N3-1 CĐR (tiếng Nhật)		JLPT N3-2 CĐR (tiếng Nhật)		JLPT N4 CĐR (tiếng Nhật)		JLPT N5 CĐR (tiếng Nhật)		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
1	22030128	Hoàng Ngọc	Mai	Nữ	09/10/2004	DH22NB	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.8
2	22031151	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	22/07/2004	DH22NB	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.3
3	22030927	Nguyễn Minh	Thi	Nữ	02/07/2004	DH22NB	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.2
4	22030150	Phạm Ngô Tường	Vân	Nữ	03/07/2004	DH22NB	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.5

Danh sách có 04 sinh viên./.

ch 4



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 4)
(Theo hướng dẫn số 1055/HD-BVU ngày 06/4/2022)
(Đính kèm Quyết định số 679 /QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Nhật 1		Tiếng Nhật 2		Tiếng Nhật 3		Tiếng Nhật 4		Tiếng Nhật 5		Tiếng Nhật 6		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
1	21030727	Hà Gia	Huy	Nam	01/04/2003	DH21PA1	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.70	Học kỳ 3 [2024-2025]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
2	21030825	Hồ Xuân	Thắng	Nam	10/09/2003	DH21PA1	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
3	21031479	Phan Văn	Hiệp	Nam	16/12/2003	DH21PA2	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
4	21031309	Nguyễn Mai Gia	Kiệt	Nam	21/02/2003	DH21PA2	9.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.60

Danh sách có 04 sinh viên./.

Handwritten signature

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 5)
(Theo hướng dẫn số 436/HD-BVU ngày 20/09/2017)
(Đính kèm Quyết định số 679/QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Nhật 1 (Japanese 1)		Tiếng Nhật 2 (Japanese 2)		Tiếng Nhật 3 (Japanese 3)		Tiếng Nhật 4 (Japanese 4)		Tiếng Nhật 5 (Japanese 5)		Tiếng Nhật 6 (Japanese 6)		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
1	18033478	Đậu Trọng	Hòa	Nam	19/05/2000	DH18CO	8.7	Học kỳ 2 [2018-2019]	7.5	Học kỳ 3 [2018-2019]	7.6	Học kỳ 1 [2019-2020]	6.8	Học kỳ 2 [2021-2022]	9.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.4	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.2

Danh sách có 01 sinh viên./.

ch 12